TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2024/HS-ST
Ngày: 30-5-2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Chiên

Ông Lý Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Văn T** *(tên gọi khác: không có)*, sinh ngày 16/02/1993 tại huyện P, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi bị bắt: Bản T, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Lý Phủ L, sinh năm 1974; mẹ đẻ: Chang Thị H, sinh năm 1973; Vợ: Phàn Thị Đ, sinh năm 1994; bị cáo có 02 con, con lớn nhất 08 tuổi, con nhỏ nhất 06 tuổi; Tiền án: 02, cụ thể: Tại bản án số 70/2017/HS-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo 18 tháng tù. Bị cáo phải bồi thường cho anh Lý A B, sinh năm 1972 trú tại bản Thèn Thầu, xã B, huyện P số tiền 2.800.000 đồng, phải trả cho anh C Cao Hàn, sinh năm 1988 trú tại bản Chang Hoỏng 2, xã H, huyện P số tiền 2.600.000 đồng. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 05/01/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ngày 10/11/2017 đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Tiền bồi thường cho anh Lý A B và tiền phải trả lại cho anh H1 bị cáo chưa thi hành; Tại bản án số 16/2020/HS-ST ngày 23/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 01 năm tù. Bị cáo phải bồi thường cho anh Chẻo Chỉn

L1, sinh năm 1999 trú tại bản Má Tiển, xã B, huyện P số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 22/12/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến ngày phạm tội bị caó chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Lai Châu từ ngày 01/8/2022 đến ngày 10/8/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đã bỏ trốn, sau đó bị bắt và tạm giam tại trại giam Công an tỉnh L từ ngày 09/02/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Lý Văn M, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản T, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Chu Minh T1, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số nhà A, đường T, tổ F, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng, Lý Văn T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của em trai T là anh Lý Văn M, trú tại bản Thèn Thầu, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu. Khoảng 11 giờ ngày 28/7/2022, Lý Văn T đi bộ đến nhà Lý Văn M, sau khi xác định được không có người ở nhà, quan sát xung quanh thấy không có người, T đi vào phòng ngủ thứ hai từ cầu thang lên. Nhìn thấy dưới gầm giường có 01 hòm gỗ được khóa bằng ổ khóa, T bèn đi ra phòng khách lấy 01 con dao dài 52cm, cán làm bằng gỗ, đang được để ở trên bàn vào phòng ngủ, sau đó, T dùng dao cạy phá bung chốt của hòm gỗ. Mở hòm gỗ ra, T thấy bên trong có các cuộn vải màu đen, trắng, bên dưới các cuộn vải có một túi vải loại túi đeo của người dân tộc Dao, bêm trong túi có nhiều loại bạc. T lấy 01 đồng bạc một mặt có in hình con rồng, một mặt có chữ nước ngoài và 02 cục bạc hình thắt lưng, có chữ nước ngoài để vào trong túi áo bên ngực trái rồi đóng hòm lại, cài lại chốt, đẩy hòm vào gầm giường như cũ, sau đó, T cất con dao đã lấy về vị trí cũ. Sau khi ra khỏi nhà anh M, T đi bộ theo đường tỉnh lộ 132 thì gặp anh Vương Văn L2 làm nghề xe ôm, sau khi trao đổi, anh L2 đồng ý chở T đến thành phố L, tỉnh Lai Châu với giá 200.000 đồng (trên đường đi T không nói chuyện gì liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản mà T đã thực hiện). Khi đến cửa hàng V tại địa chỉ số nhà A, đường T, tổ F, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu, T bảo anh L2 dừng xe. Do T chưa trả tiền xe nên anh L2 đi theo T vào cửa hàng, thấy T lấy từ trong túi áo đang mặc 01 đồng bạc và 02 cục bạc ra. Sau khi trao đổi với T, anh T1 đồng ý mua số bạc của T mà không hỏi nguồn gốc với số tiền 2.500.000 đồng. Nhận tiền, T trả cho anh L2 200.000 đồng rồi yêu cầu anh L2 chở T đến xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu. Đến nhà nghỉ G thuộc khu vực xã M, T yêu cầu anh L2 dừng xe, T xuống xe và trả cho anh L2 100.000 đồng. Số tiền 2.500.000 đồng có được sau khi bán bạc, T dùng hết cho tiêu xài cá nhân, chơi game và mua ma túy. Ngày 29/7/2022, sau khi phát hiện hòm gỗ chứa tài sản bị cạy phá, nghi ngờ T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên anh Lý Văn M đã làm đơn tố giác đến Công an xã B, huyện P, tỉnh

Lai Châu. Ngày 01/8/2022 khi biết thông tin Công an đang truy tìm, T đã đến Công an xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu để đầu thú, đồng thời khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Cùng ngày 01/8/2022, anh Chu Minh T1 đã giao nộp cho cơ quan Công an 01 đồng bạc hình con rồng và 02 cục bạc hình thắt lưng đã mua được của T vào ngày 28/7/2022.

Bản kết luận giám định số: 5106/KL-KTHS ngày 04/8/2022 của V1 Bộ C1 kết luận: 01 đồng xu kim loại màu bạc có in hình con rồng, mặt còn lại có chữ nước ngoài gửi giám định có khối lượng 12,78 gam là hợp kim bạc (Ag) và đồng (Cu), trong đó, hàm lượng Ag là 49,05%; 02 khối kim loại màu bạc đều có hình thắt lưng và có chữ nước ngoài gửi giám định có tổng khối lượng là 365,88 gam đều là bạc (A), hàm lượng trung bình A là 95,29 %.

Bản kết luận định giá tài sản số: 20/KL-ĐGTS ngày 08/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P, tỉnh Lai Châu kết luận: 01 đồng xu kim loại màu bạc một mặt in hình con rồng, một mặt có chữ nước ngoài, tại thời điểm tháng 7/2022 có giá trị 483.000 đồng. 02 khối kim loại màu bạc đều có hình thắt lưng và có chữ nước ngoài, tại thời điểm tháng 7/2022 có giá trị là 7.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 7.483.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 34/CT-VKS, ngày 03/5/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Lý Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên nội dung cáo trạng. Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lý Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Về hình phạt, áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 05 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vật chứng của vụ án đã được trả lại cho chủ sở hữu tài sản trong giai đoạn điều tra theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên không đề cập nữa. Đối với số tiền 2.500.000 đồng mà anh Chu Minh T1 bị thiệt hại, anh T1 đã nhận đủ số tiền 2.500.000 đồng và anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội mà bị cáo Lý Văn T đã thực hiện:

Lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên toà phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra. Do vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để khẳng định: Do không có tiền tiêu xài và mua ma tuý để sử dụng, vào ngày 28/7/2022 Lý Văn T đã có hành vi lén lút vào nhà anh Lý Văn M tại bản T, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu chiếm đoạt tài sản là 01 đồng bạc một mặt in hình con rồng, một mặt có chữ nước ngoài và 02 cục bạc hình thắt lưng có chữ nước ngoài của anh Lý Văn M. Số tài sản nói trên đã được định giá có tổng giá trị là 7.483.000 đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tính chất tội phạm nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo thoả mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản",* bị cáo đã 02 lần bị Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu kết án về tội "*Trộm cắp tài sản"* chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học xương máu, để cố gắng tu dưỡng, rèn luyện, lao động bằng chính sức lao động của mình, để trở thành công dân tốt mà bị cáo vẫn ngựa quen đường cũ, lười lao động kiếm tiền và chỉ chờ đợi sự sở hở của người khác trong quản lý tài sản để bị cáo cơ hội trộm cắp, chiếm đoạt tài sản bất hợp pháp. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo về tội danh theo điều khoản nói trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí hình sự sở thẩm nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có 2 tiền án, chưa được xóa án tích: Tại bản án số 70/2017/HS-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ đã xét xử bị cáo 18 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 và điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Không lấy đó làm bài học, khi chưa được xóa án tích, bị cáo đã tái phạm. Ngày 23/11/2020, bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt 01 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 28/7/2022, bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều

52; điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự. Vì vậy, lần phạm tội này bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân và đảm bảo công tác phòng ngừa chung. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo và các nội dung khác là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đồng xu một mặt in hình con rồng, một mặt có chữ nước ngoài và 02 cục bạc hình thắt lưng có chữ nước ngoài, xét thấy đây là tài sản của bị hại nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại, việc giao trả không ai có khiếu nại và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 2.500.000 đồng mà anh Chu Minh T1 bị thiệt hại, trước khi xét xử anh T1 cũng đã nhận lại đủ số tiền trên và anh không có ý kiến gì khác, trong đơn xin xét xử vắng mặt, anh T1 cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, lại thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Các nội dung khác trong vụ án:

- Đối với Chu Minh T1 là người đã mua tài sản do T trộm cắp mà có. Do anh T1 không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên T1 không phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Đối với Vương Văn L2 là người đã được bị cáo T thuê chở đi bán tài sản do trộm cắp mà có. Do bị cáo không nói cho anh L2 việc bị cáo cất giấu tài sản trộm cắp và chở T đem tài sản trộm cắp đi bán nên anh L2 không đồng phạm với T trong vụ án này.

- Quá trình điều tra bị cáo khai nhận, sau khi bán tài sản trộm cắp bị cáo đã dùng tiền để đi mua ma túy sử dụng. Tại thời điểm bắt giữ tiến hành test nhanh ma túy, xác định bị cáo dương tính với ma túy. Hành vi của T đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo

lực gia đình. Công an huyện P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản bằng hình thức cảnh cáo đối với Lý Văn T về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 53; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Bị cáo Lý Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Văn T **2 năm 03 tháng tù**. Bị cáo được khấu trừ đi thời gian tạm giữ 09 ngày, từ ngày 01/8/2022 đến ngày 10/8/2022. Bị cáo còn phải chấp hành 02 năm 02 tháng 21 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 09/02/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

2. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CQĐT Công an huyện Phong Thổ;
- Chi cục THADS huyện Phong Thổ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Trại tạm giam CA huyện Phong Thổ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Huệ